

Bản án số: 06/2018/HS – ST

Ngày: 04-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Thuận.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Công;

2/ Bà Bùi Thị Hào.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/HSST, ngày 09 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo: **NGUYỄN TẤN Đ** – sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Bình C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Biễn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn M và bà Võ Thị N; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2017, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Võ Văn T, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn Châu T, xã Bình C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn M, sinh năm 1968 và bà Võ Thị N, sinh năm 1969 (cha mẹ bị cáo Nguyễn Tấn Đ); (có mặt)

+ Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1986 (anh ruột bị cáo Nguyễn Tấn Đ); (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Chị Bùi Thị Thu Q, sinh năm 1994; (vắng mặt)

+ Anh Bùi Quốc H, sinh năm 1997; (vắng mặt)

+ Ông Bùi Tấn Th, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã Bình C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1999; (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm Châu T, thôn C, xã Bình C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn Đ và chị Bùi Thị Thu Q, sinh năm 1994, ở tại thôn C, xã Bình C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là bạn bè cùng xóm với nhau. Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 09/7/2017, Nguyễn Tấn Đ đi dự đám cưới tại nhà ông Bùi Tấn Th, sinh năm 1962, ở cùng thôn thì gặp chị Bùi Thị Thu Q cũng dự đám cưới tại đây, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô chở Bùi Thị Thu Q về nhà chị Q nhưng nhà chị Q đã tắt điện nên hai người ngồi ngoài sân nói chuyện. Lúc này, Võ Văn T, sinh năm 1985, ở thôn Châu T, xã Bình C, huyện B cũng đến nhà Bùi Thị Thu Q chơi. Khi đến Võ Văn T cứ đòi vào nhà chị Q nhưng chị Q can ngăn và mời ngồi ngoài sân chơi nói chuyện nhưng anh T không đồng ý. Thấy vậy, Nguyễn Tấn Đ cũng can ngăn nên dẫn đến hai bên có lời qua tiếng lại. Lúc này chị Q bỏ vào nhà đóng cửa ngủ, sau đó thì Nguyễn Tấn Đ và Võ Văn T cũng ra về (Nguyễn Tấn Đ quay lại chỗ đám cưới, Võ Văn T đi về nhà, hai người đi khác hướng nhau). Khi đến trước cổng nhà ông Bùi Tấn Th thì Nguyễn Tấn Đ và Võ Văn T gặp nhau và hai bên xảy ra xô xát, trong lúc xô xát Nguyễn Tấn Đ nhặt 01 khúc cây gỗ đánh vào người Võ Văn T làm T ngã nhào vào chiếc xe mô tô làm xe rò ga, sau khi Võ Văn T ngã xuống đất thì Nguyễn Tấn Đ tiếp tục dùng chân đạp vào người Võ Văn T. Lúc này một số người trong đám cưới nghe tiếng xe máy rò ga nên chạy ra thì thấy T đang nằm sấp mặt dưới đất và bảo Nguyễn Tấn Đ đi về rồi gọi người nhà T đến đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng từ ngày 11 đến ngày 18/7/2017 thì xuất viện.

Ngày 19/7/2017, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ thương tật đối với Võ Văn T như sau:

- Đau đầu, chóng mặt,

- Xây xát vùng đỉnh đầu, vùng mặt,

- Hình ảnh chụp dập xuất huyết não thùy đỉnh trái. Tụ máu dưới và ngoài màng cứng liềm mỏng thái dương trán trái – nứt sọ đỉnh trái.

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại: 28 % (Hai mươi tám phần trăm).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định trên.

Tại Bản cáo trạng số 40/QĐ – VKS, ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt Nguyễn Tấn Đ với mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị can Nguyễn Tấn Đ đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho Võ Văn T gồm các khoản chi phí điều trị, tiền công không lao động được, tiền công nuôi và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền: 41.072.000 (*Bốn mươi một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng*). Anh Võ Văn T đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy đối với: 06 (sáu) đoạn cây gỗ có kích thước lần lượt (24x6)cm, (27x4)cm, (32x4)cm, (26x3.5)cm, (19x3)cm, (27.5x2.5)cm.

Bị cáo không tranh luận về tội danh cũng như mức đề nghị hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát truy tố.

Người bị hại không tranh luận nhưng về hình phạt người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, thương tích, giám định thương tích của người bị hại và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 09/7/2017 sau khi dự đám cưới thì Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô chở Bùi Thị Thu Q về nhà chị Q và gặp anh Võ Văn T cũng đang ở nhà chị Q và giữa hai bên có lời qua tiếng lại, sau đó Nguyễn Tấn Đ và Võ Văn T ra về. Khi đến trước cổng nhà ông Bùi Tấn Th thì Nguyễn Tấn Đ và Võ Văn T gặp nhau và hai bên xảy ra xô xát, trong lúc xô xát Nguyễn Tấn Đ nhặt 01 khúc cây gỗ đánh vào người Võ Văn T làm T ngã nhào vào chiếc xe mô tô làm xe rồ ga, sau khi Võ Văn T ngã xuống đất thì Nguyễn Tấn Đ tiếp tục dùng chân đạp vào người Võ Văn T. Lúc này một số người trong đám cưới nghe tiếng xe máy rồ ga nên chạy ra thì thấy T đang nằm sấp mặt dưới đất và bảo Nguyễn Tấn Đ đi về rồi gọi người nhà T đến đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng từ ngày 11 đến ngày 18/7/2017 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 92/2017/GĐPY ngày 19/7/2017 của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Võ Văn T do thương tích gây nên là: 28% (*Hai mươi tám phần trăm*).

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2, mục 2, phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì khúc gỗ mà bị cáo Đ dùng để đánh anh T là hung khí nguy hiểm thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo gây thương tích cho anh Võ Văn T 28% nên đủ cơ sở định khung hình phạt theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hành vi phạm tội của bị cáo nhẹ hơn 01 năm (từ 02 năm đến 06 năm) nên Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định của pháp luật có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 1 nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; điểm b khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Tấn Đ gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa bàn xã Bình C nói riêng và huyện B nói chung, gây bất bình trong nhân dân nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại nhận thấy mình cũng có một phần lỗi và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mặc khác bị cáo có ông nội là liệt sĩ, bà nội là thương binh nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Do vậy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra giữa bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản tiền để điều trị thương tích, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền ngày công lao động, tiền tàu xe và các khoản chi phí khác, tổng cộng là: 41.072.000 (*Bốn mươi một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng*). Anh Võ Văn T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu khiếu nại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xử lý vật chứng: 06 (sáu) đoạn cây gỗ có kích thước lần lượt (24x6)cm, (27x4)cm, (32x4)cm, (26x3.5)cm, (19x3)cm, (27.5x2.5)cm là công cụ phạm tội không có giá trị nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 1 nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt **Nguyễn Tấn Đ 12 (mười hai) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/7/2017.

2. Về dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong, các bên không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tiêu huỷ: 06 (sáu) đoạn cây gỗ có kích thước lần lượt (24x6)cm, (27x4)cm, (32x4)cm, (26x3.5)cm, (19x3)cm, (27.5x2.5)cm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2017 giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; STP tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Văn Thuận